

Số: **1121/QĐ-UBND**

Sơn La, ngày 03 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung địa điểm thực hiện của 04 TTHC lĩnh vực Xây dựng và lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng tại Quyết định 211/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 152/TTr-SXD ngày 01/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung địa điểm thực hiện của 04 TTHC lĩnh vực Xây dựng và lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng tại Quyết định 211/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng, nội dung như sau:

Sửa đổi “Địa điểm thực hiện” của 04 thủ tục hành chính, cụ thể:

Nội dung đã ban hành: “Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh” đối với các thủ tục hành chính tại số thứ tự 1,2,3-I-A và số thứ tự 1-VI-A của Danh mục thủ tục hành chính.

Nay sửa đổi thành: “Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng, Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh” đối với các thủ tục hành chính tại số thứ tự 1,2,3-I-A và số thứ tự 1-VI-A của Danh mục thủ tục hành chính.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

(có Danh mục ban hành kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; những nội dung được sửa đổi tại Quyết định này thay thế nội dung tương ứng tại Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La; Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính cho phù hợp theo chuyên ngành quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Đ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tr(140b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



DANH MỤC

Thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A	CẤP TỈNH					
I	LĨNH VỰC XÂY DỰNG: (03 TTHC)					
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: Không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C; - Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: 15 ngày làm việc đối với dự án	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	- Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng = Tổng mức đầu tư được phê duyệt x Mức thu - Phí Thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán =	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định

					Chi phí xây dựng x Mức thu	số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết
		nhóm B và 13 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.				

						và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở); - Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng; - Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn
--	--	--	--	--	--	---

						áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp thẩm định Dự án (Báo cáo Kinh tế kỹ thuật); thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	- Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng = Tổng mức đầu tư được phê duyệt x Mức thu - Phí Thẩm định thiết	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

						kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán = Chi phí xây dựng x Mức thu	- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây
--	--	--	--	--	--	--	---

						dùng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; - Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng; - Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy
--	--	--	--	--	--	---

3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	- Đối với công trình cấp II và cấp III: 20 ngày làm việc; - Đối với các công trình còn lại: 15 ngày làm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	Nộp trực tiếp	Phí Thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán = Chi phí	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình
						định tại thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp thẩm định Dự án (Bảo cáo Kinh tế kỹ thuật); thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

BXD ngày 10/3/2016 của Bộ
Xây dựng Quy định về phân
cấp công trình xây dựng và
hướng dẫn áp dụng trong
quản lý hoạt động đầu tư xây
dựng;

- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

- Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng;

- Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng

						quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp thẩm định Dự án (Báo cáo Kinh tế kỹ thuật); thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
--	--	--	--	--	--	--

II LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG: 01 TTHC						
I	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên	- Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra đối với công tác kiểm tra nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng;	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tại Trung tâm	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình

	ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	- Không quá 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra đối với công tác kiểm tra nghiệm thu đưa vào sử dụng.	phục vụ Hành chính công			xây dựng; - Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng
--	---	---	--------------------------------	--	--	---

12